

Số: /KH-UBND Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026- 2030

Căn cứ Luật Dân số ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Kết luận số 149-KL/TW ngày 10 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác dân số trong tình hình mới;

Căn cứ Nghị quyết số 262/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026-2035;

Căn cứ Quyết định số 1848/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình Củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình đến năm 2030;

Căn cứ Báo cáo số 2030/BC-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ Y tế về sơ kết 5 năm (giai đoạn 2021-2025) thực hiện Chương trình Củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình đến năm 2030;

Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026-2030, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu

Bảo đảm đầy đủ, đa dạng, kịp thời, an toàn, thuận tiện, có chất lượng các dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người dân, góp phần thực hiện thành công Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030.

2. Chỉ tiêu

a) 100% phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ được tiếp cận thuận tiện các biện pháp tránh thai hiện đại, hỗ trợ sinh sản, dự phòng vô sinh tại cộng đồng; tỷ lệ phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ sử dụng biện pháp tránh thai hiện đại tiếp tục được duy trì ở mức trên 60% cho đến năm 2030; giảm 2/3 số vị thành niên, thanh niên có thai ngoài ý muốn;

b) Đạt 90% cơ sở cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình đạt tiêu chuẩn chất lượng theo quy định bao gồm cả khu vực ngoài công lập vào năm 2030;

c) 100% cấp xã tiếp tục triển khai cung ứng các biện pháp tránh thai phi lâm sàng thông qua đội ngũ cộng tác viên dân số;

d) Trên 95% cấp xã thường xuyên tổ chức tuyên truyền, vận động người dân thực hiện kế hoạch hóa gia đình, sử dụng biện pháp tránh thai; hệ lụy của phá thai, nhất là đối với vị thành niên, thanh niên vào năm 2030.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI

1. Đối tượng

- Đối tượng thụ hưởng: nam nữ trong độ tuổi sinh đẻ, vị thành niên, thanh niên, người lao động tại khu công nghiệp, khu chế xuất; các cặp vợ chồng, cá nhân và các nhóm dân số có nhu cầu tiếp cận thông tin, truyền thông, tư vấn và sử dụng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình theo quy định.

- Đối tượng tác động: người dân trong toàn xã hội, ban ngành đoàn thể, cán bộ y tế, dân số; cơ sở cung cấp dịch vụ và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện Chương trình.

2. Phạm vi: trên toàn Thành phố Hồ Chí Minh.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền và nâng cao hiệu quả phối hợp thực hiện

- Các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp tiếp tục quán triệt sâu sắc các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về công tác dân số trong tình hình mới, trong đó có nội dung về kế hoạch hóa gia đình để mỗi cá nhân, cặp vợ chồng chủ động, tự nguyện quyết định số con, thời gian sinh con và khoảng cách giữa các lần sinh nhằm bảo vệ sức khỏe, nuôi dạy con có trách nhiệm, phù hợp với điều kiện sống của gia đình và chuẩn mực xã hội góp phần gia tăng tỷ lệ sinh, giảm mang thai ngoài ý muốn, dự phòng vô sinh và nâng cao chất lượng dân số.

- Ban hành chính sách phù hợp về kế hoạch hóa gia đình; giao nhiệm vụ cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị; đẩy mạnh xã hội hóa cung ứng phương tiện tránh thai, dịch vụ kế hoạch hóa gia đình; có biện pháp điều chỉnh kịp thời, phù hợp với điều kiện thực tiễn trong từng giai đoạn.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; thực hiện chế độ thống kê, thông tin, báo cáo, bảo đảm kịp thời, đầy đủ, chính xác phục vụ công tác quản lý, điều hành và đánh giá kết quả thực hiện Chương trình.

2. Đổi mới công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi

- Đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức truyền thông theo hướng đa dạng, phù hợp với từng nhóm đối tượng, từng vùng miền và đặc thù văn hóa, phong tục tập quán. Tập trung truyền thông về lợi ích của kế hoạch hóa gia đình để mỗi cá nhân, cặp vợ chồng chủ động, tự nguyện quyết định số con, thời gian

sinh con và khoảng cách giữa các lần sinh nhằm bảo vệ sức khỏe, nuôi dạy con có trách nhiệm, phù hợp với điều kiện sống của gia đình và chuẩn mực xã hội.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, mạng xã hội, các nền tảng truyền thông số để mở rộng phạm vi tiếp cận, nâng cao hiệu quả lan tỏa thông tin. Đẩy mạnh sản xuất các sản phẩm truyền thông đa phương tiện có nội dung phong phú, hình thức hấp dẫn, dễ tiếp nhận, ưu tiên các nhóm dân số dễ bị tổn thương như nhóm vị thành niên, thanh niên, người di cư, đồng bào dân tộc thiểu số.

- Đổi mới nội dung, phương pháp; xây dựng chương trình và tài liệu giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới và giới tính trong nhà trường phù hợp với từng cấp học, lứa tuổi.

3. Phát triển mạng lưới cung cấp dịch vụ, nâng cao chất lượng và đa dạng hóa tiếp cận

- Tiếp tục củng cố, kiện toàn mạng lưới cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình tại các tuyến, bảo đảm duy trì hoạt động ổn định, thường xuyên, đáp ứng kịp thời nhu cầu của người dân; đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện thực hiện dịch vụ kế hoạch hóa gia đình.

- Mở rộng các hình thức cung cấp phương tiện tránh thai, dịch vụ kế hoạch hoá gia đình tại các cơ sở y tế trong và ngoài công lập, chú trọng phát triển các mô hình cung cấp dịch vụ thân thiện với thanh niên, vị thành niên, người lao động di cư. Đẩy mạnh tư vấn trước, trong và sau khi cung cấp dịch vụ, bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, dễ hiểu, giúp người dân lựa chọn biện pháp tránh thai phù hợp.

- Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, theo dõi, giám sát hoạt động cung cấp dịch vụ, các phần mềm quản lý phương tiện tránh thai, hỗ trợ công tác thống kê, báo cáo theo chỉ đạo, hướng dẫn của Cục Dân số; thường xuyên tổ chức kiểm tra, đánh giá chất lượng dịch vụ, kịp thời chấn chỉnh, khắc phục hạn chế, bảo đảm tuân thủ quy trình chuyên môn và nâng cao sự hài lòng của người dân khi tiếp cận dịch vụ kế hoạch hóa gia đình; tiếp tục hoàn thiện bộ công cụ giám sát tình hình cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình tại cơ sở.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình và cộng tác viên dân số các cấp, bảo đảm đáp ứng yêu cầu chuyên môn, kỹ năng tổ chức triển khai nhiệm vụ Chương trình trong bối cảnh mới. Tham gia các lớp tập huấn định kỳ, chuyên đề về kiến thức chuyên sâu, kỹ năng tư vấn, truyền thông, quản lý Chương trình, ứng dụng công nghệ thông tin, cập nhật quy trình chuyên môn, hướng dẫn kỹ thuật mới trong lĩnh vực kế hoạch hóa gia đình theo hướng dẫn của Trung ương.

- Tiếp tục đào tạo cho người cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, thực hiện biện pháp tránh thai; tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng tư vấn, theo dõi, quản lý đối tượng và cung cấp biện pháp tránh thai phi lâm sàng cho cán bộ, chuyên trách

và cộng tác viên dân số tại cộng đồng; đảm bảo nguồn nhân lực thực hiện dịch vụ kế hoạch hóa gia đình tại các cơ sở cung cấp dịch vụ.

- Thí điểm và từng bước mở rộng các mô hình hỗ trợ sinh sản, dự phòng, tầm soát vô sinh cho nhóm dân số trẻ; can thiệp, điều trị sớm một số nguyên nhân dẫn đến vô sinh tại cộng đồng; can thiệp giảm phá thai tại cộng đồng.

4. Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động nguồn lực

- Đẩy mạnh xã hội hóa dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tham gia Kế hoạch; huy động toàn bộ hệ thống y tế, dân số tham gia thực hiện Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao, ưu tiên bảo đảm hoạt động ở tuyến cơ sở.

- Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học; tổng kết, đánh giá chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình trên phạm vi toàn Thành phố.

5. Nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế

- Chủ động, tích cực hội nhập, tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực kế hoạch hóa gia đình, đẩy mạnh hợp tác kỹ thuật, đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ trong nước và nước ngoài.

- Tổ chức thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học, khảo sát, đánh giá về kế hoạch hóa gia đình, sức khỏe vị thành niên, thanh niên; các vấn đề liên quan đến phá thai và dự phòng vô sinh tại cộng đồng; nghiên cứu phân đoạn thị trường về phương tiện tránh thai và hàng hóa sức khỏe sinh sản.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Do ngân sách Thành phố bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành và khả năng cân đối ngân sách trong từng thời kỳ theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác; lồng ghép trong các Chương trình, Dự án khác được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, các Sở, ban ngành, đoàn thể có liên quan và Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu để tổ chức triển khai, điều phối thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chính đã nêu trong Kế hoạch, đảm bảo gắn kết, lồng ghép chặt chẽ với các kế hoạch khác có liên quan.

Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp tình hình thực hiện; định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố và các Bộ, ngành Trung ương theo quy định.

Tuyên truyền, vận động người dân thực hiện kế hoạch hóa gia đình; phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan tăng cường hoạt động truyền thông về chăm sóc sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình cho các đối tượng, đặc biệt chú trọng đối tượng vị thành niên, thanh niên.

Tham mưu chỉ đạo tuyến, giám sát chất lượng dịch vụ của hệ thống cơ sở y tế công lập và ngoài công lập trên địa bàn theo quy định; xây dựng kế hoạch đào tạo và đào tạo lại đội ngũ cán bộ y tế về cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình; mở rộng các dịch vụ hỗ trợ sinh sản; triển khai thí điểm dự phòng vô sinh tại cộng đồng; nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình; hỗ trợ kỹ thuật cho tuyến dưới; thực hiện chế độ báo cáo kịp thời.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo: chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục triển khai lồng ghép tuyên truyền, giáo dục về dân số, sức khỏe sinh sản, giới tính, bình đẳng giới cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong các hoạt động giáo dục phù hợp vào chương trình, hoạt động giáo dục, ưu tiên các hình thức phù hợp, bảo đảm tính sư phạm, phù hợp lứa tuổi.

3. Sở Tài chính: phối hợp Sở Y tế tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí kinh phí triển khai thực hiện kế hoạch.

4. Sở Khoa học và Công nghệ: phối hợp Sở Y tế tổ chức đặt hàng để thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo liên quan đến kế hoạch hóa gia đình, sức khỏe vị thành niên, thanh niên; các vấn đề liên quan đến phá thai và dự phòng vô sinh tại cộng đồng.

5. Sở Văn hóa và Thể thao: lồng ghép tuyên truyền ở cơ sở các nội dung về chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình vào thực hiện công tác gia đình nhằm góp phần thực hiện tốt các chủ trương gia đình có đủ hai con, nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh; lồng ghép các nội dung về chính sách dân số có liên quan vào các tiêu chuẩn văn hóa trong thực hiện phong trào: *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”* bao gồm, danh hiệu *“Gia đình văn hóa”*, *“Khu phố văn hóa, ấp văn hóa”*, thực hiện quy ước tại cộng đồng dân cư.

6. Sở Tư pháp: rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các chính sách dân số, trong đó có nội dung khuyến sinh theo hướng tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước trong lĩnh vực dân số; tham gia tuyên truyền các quy định của pháp luật trong lĩnh vực dân số.

7. Đài Phát thanh và truyền hình Thành phố, các cơ quan báo chí: tăng thời lượng phát sóng, số lượng bài viết phù hợp; nâng cao chất lượng tuyên truyền về sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình trong các chương trình, chuyên trang, chuyên mục.

8. Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu: xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình tại địa phương giai đoạn 2026-2030; đảm bảo thực hiện có hiệu quả các hoạt động của Kế hoạch; chỉ đạo, phân công rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của từng ban, ngành, đoàn thể trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch; lồng ghép với các chương trình, đề án, dự án liên quan trên địa bàn.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026-2030. Đề nghị các Sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao để triển khai thực hiện kế hoạch. Định kỳ trước ngày 30 tháng 11 hàng năm, báo cáo kết quả thực hiện về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố và các Bộ, ngành Trung ương theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- TTUB: CT, các PCT;
- Ủy ban MTTQ VN và các đoàn thể TP;
- Cục Dân số;
- Thành viên BCD DS&PT.TP;
- Các Sở, ban, ngành TP;
- UBND các phường, xã, đặc khu (168);
- Chi cục Dân số;
- VPUB: CVP, các PCVP;
- Phòng VX;
- Lưu: VT, (VX-L).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Mạnh Cường